

Số:13/2024/QĐCNTTLH

Mù Cang Chải, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lưu Thị L và anh Bùi Quang T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị L, sinh năm 1988;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Lưu Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: bản D, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Bùi Quang T, sinh năm 1987; Địa chỉ: tổ dân phố M, Thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị L và anh Bùi Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cho chị Lưu Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Quỳnh A, ngày 19/9/2023. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng, kể từ ngày 01/5/2024 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mù Cang Chải;
- THADS huyện Mù Cang Chải;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã Chế Cu Nha;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Lý A Hờ